

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ứng Mạnh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2017/HSST – QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Xuân Đ, sinh ngày 10/6/1999 tại Hà Nam; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 05/7/2017 đến ngày 13/7/2017 tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957 (đã chết).

+ Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ 7, phố L, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền của tất cả những người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (có mặt).

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1960; Trú tại: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/7/2017, Phạm Xuân Đ (không có giấy phép lái xe mô tô) thấy bố là ông Phạm Văn B đi vắng và để xe mô tô BKS 90B2 – 41406 ở nhà nên đã tự ý lấy xe đi chơi. Đ điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – 41406 đi trên đường QL1A hướng Ninh Bình – Hà Nội, rẽ trái vào cầu Kiện. Đến Km 239 + 50 Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý thuộc tổ 5, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Đ điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 70km/h trên làn đường bên trái chiều đường Quốc lộ 1A – cầu Kiện Khê. Do có xe ô tô đi ngược chiều nên Đ đánh lái sang phải đi vào làn đường xe cơ giới trong cùng bên phải. Lúc này, có bà Nguyễn Thị Đ dắt xe đạp từ bên phải đường Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý hướng từ tổ 5 phường Thanh Tuyền cắt ngang qua Quốc lộ 1A sang cổng công ty Numberone, phát hiện thấy Phạm Xuân Đ đang đi tới, bà Đ dừng lại ở giữa đường cách mép đường bên phải khoảng 03m. Đ không giảm tốc độ, không nhường đường cho bà Đ nên phần bánh trước của xe mô tô BKS: 90B2 – 41406 do Đ điều khiển đâm va vào chân, hông bên trái của bà Đ làm bà Đ ngã ra đường. Hậu quả: Bà Đ tử vong trên đường đi cấp cứu, Đ bị thương nhẹ, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km239 + 50 Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý thuộc tổ 5, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý. Đoạn đường này thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật, được chia thành hai chiều đường bằng vạch đôi liền nét, màu vàng, rộng 0m45, trên hai chiều đường này có biển báo hiệu giao thông đường bộ số W207a “giao nhau với đường không ưu tiên”. Chiều đường QL1A – Cầu Kiện được chia thành hai làn đường bằng vạch đứt nét, màu trắng rộng 0m15, làn đường sát mép đường bên phải rộng 3m41, làn đường còn lại rộng 3m58.

Lấy cột Km239 Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý làm mốc, lấy mép đường bên phải của chiều Quốc lộ 1A – Cầu Kiện Khê làm đường chuẩn.

Xe mô tô BKS 90B2 – 41406 ký hiệu (1) đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về Quốc lộ 1A. Tâm trục bánh sau của xe cách mốc 34m23 về phía Quốc lộ 1A và trùng với đường chuẩn. Đầu ngoài đế chân chính bên phải tì sát mặt đường cách đường chuẩn 0m25, đầu ngoài tâm trục bánh trước cách đường chuẩn là 0m50.

Vết cày ký hiệu (2) dài 7m64, rộng 0,02 m, hướng từ Quốc lộ 1A về phía xe mô tô BKS 90B2 – 41406 hơi lượn cong sang phải, đầu vết cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90B2 – 41406 là 6m44 về phía Quốc lộ 1A, cách đường chuẩn 03 m, cuối vết trùng với vị trí đầu ngoài đế chân chính bên phải của xe mô tô BKS 90B2 – 41406 tì sát mặt đường.

Xe đạp ký hiệu (3) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đường chuẩn, hơi chệch chéo về phía Quốc lộ 1A tâm trục trước cách tâm trục bánh trước của xe mô tô BKS 90B2 – 41406 là 7m63 về phía Quốc lộ 1A, cách đường chuẩn là 0m37, tâm trục sau của xe cách đường chuẩn là 1m35.

Diện máu ký hiệu (4) KT 3m30 x 0m73, tâm diện máu cách đường chuẩn là 1m68.

Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính):

Xe mô tô BKS 90B2 – 41406: Ốp kim loại trang trí hình tròn sơn màu vàng bắt ở đầu trục bên phải bánh trước, cạnh ngoài phía trước có vết sạt vệt kim loại KT 4,5 x 0,7 cm; chấn bunn bánh trước phần phía trước được dán lớp đề can màu đen, mặt trên của lớp đề can này có vết chùi bụi hướng từ trước về sau KT toàn bộ 24 x 7 cm.

Phần mặt nạ phía trước bên phải tại vị trí bắt giữ đèn trang trí, đèn xinhan bị tách vỡ nhựa KT 22 x 10, tại vị trí chính giữa phía dưới đèn pha bị tách vỡ kích thước 24 x 15 cm.

- Xe đạp nữ loại hai gióng màu trắng bạc:

Tay lái của xe bị đẩy vắn từ sau về trước, từ trái sang phải. Mặt ngoài ống càng trước bên trái có vết chùi bụi hướng từ sau về trước chệch từ trên xuống dưới KT 18 x 3cm, điểm thấp nhất của vết cách đầu trục về phía dưới là 18 cm và cách mặt đất là 47 cm.

Tanh xe phía trước bên trái đầu phải trước bị bật khỏi vị trí bắt. Mặt ngoài của tanh xe này tại vị trí tiếp giáp với chấn bunn có vết sạt kim loại KT 5 x 0,3 cm.

Cạnh vành bên trái bánh trước tại vị trí tiếp giáp với lốp bánh có vết sạt kim loại, vết có hướng ngược chiều tiến của bánh xe có KT 1,2 x 0,2 cm.

Tại vị trí góc lượn phía sau, phía trên bên trái của giỏ xe có vết mài nham nhở nhựa làm lộ phần kim loại bị sạt trên toàn bộ bề mặt.

- Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/TT ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Thị Đ là: Chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây phù não”.

Phương tiện tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 41406 và 01 chiếc xe đạp màu trắng.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Xuân Đ đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Đ số tiền 150.000.000đ, gia đình bà Đ không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Xuân Đ.

Bản cáo trạng số 167/KSĐT ngày 19 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Xuân Đ về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý vẫn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý kiến gì thay đổi hoặc bổ sung đối với vụ án. Sau khi đánh giá toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 2 điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Xuân Đ mức án 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Phạm Văn B có ý kiến: ngày 01/7/2017 ông đi làm ruộng ngoài đồng và để xe mô tô ở nhà, chìa khóa xe ông để ở bàn nước trong nhà. Ông không biết Đ lấy xe này đi như nào và Đ cũng không hỏi ông, không gọi điện thoại cho ông để hỏi mượn xe. Khi ông về nhà mới biết và biết tin Đ bị tai nạn giao thông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời

khai của người làm chứng có mặt tại hiện trường vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01/7/2017, Phạm Xuân Đ (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – 41406 đi trên Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý, đến Km 239 + 50 (thuộc tổ 5, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý), Đ phát hiện bà Nguyễn Thị Đ đang dắt xe đạp từ bên phải đường sang bên trái đường nhưng Đ không giảm tốc độ, không nhường đường cho bà Đ nên phần đầu xe mô tô BKS 90B2 – 41406 do Đ điều khiển đâm va vào phần chân, hông bên trái của bà Đ làm bà Đ ngã ra đường và tử vong, xe mô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ.

[3]. Về tội danh: Hành vi nêu trên của Phạm Xuân Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi mà Phạm Xuân Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người và các phương tiện giao thông đường bộ tại địa phương. Đặc biệt hành vi của Phạm Xuân Đ đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng của công dân (bà Nguyễn Thị Đ) gây mất mát, đau thương về tinh thần cho gia đình người bị hại và tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông.

Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra, thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ nêu trên, xét nhân thân bị cáo, HĐXX thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ gồm tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì về việc bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 41406 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 90B2 – 41406 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn B cần trả lại cho ông B là phù hợp pháp luật. Đối với chiếc xe đạp màu trắng qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ cần trả lại cho đại diện theo ủy quyền của gia đình bà Đ là phù hợp pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với ông Phạm Văn B là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 41406, ngày 01/7/2017 ông B để xe mô tô và chìa khóa xe ở nhà và đi làm ruộng. Phạm Xuân Đ ở nhà không hỏi mượn xe mà tự ý lấy chìa khóa xe rồi điều khiển chiếc xe đi chơi và gây ra tai nạn. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý không xử lý đối với ông B về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo của bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Trả lại ông Phạm Văn B 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 41406 , số khung 2601GY226708, số máy KC26E1084986 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 90B2 – 41406.

Trả lại ông Nguyễn Văn C 01 chiếc xe đạp hai giống nữ đã cũ.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy quyền vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh